Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi 19/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV400

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166003	NGUYỄN VIỆT	ANH	10/07/89			5,5	năm rưỡi	
2	08166004	NGUYỄN QUANG	ÁNH	08/11/87			6	sáu	
3	08166005	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	20/08/90			7	bảy	
4	08166006	ĐỖ VĂN	BA	04/06/89			6	sáu	
5	08166009	HỒ THỊ	BỐNG	04/01/90			7,5	bảy rưỡi	
6	08166010	BÙI HOÀNG BẢO	CHÂU	29/04/90					Vắng - Cấm thi
7	08166011	BÙI HOÀNG BÍCH	CHÂU	29/04/90					Vắng - Cấm thi
8	07333011	NGUYỄN TRẦN	CHÂU	27/10/89			5,5	năm rưỡi	
9	08166013	BÙI THỊ KIM	CHI	16/06/89			8	tám	
10	08166015	LÊ PHỤNG	CƠ	04/01/90			8	tám	
11	08166016	NGUYỄN THẾ	CƯỜNG	01/05/89			8	tám	
12	08166018	LÊ TRẦN CÔNG	DANH	01/11/90			6	sáu	
13	08166019	TRẦN THỊ HUYỀN	DIỄM	10/02/90			7	bảy	
14	08166020	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄN	05/10/90			8	tám	
15	08166021	HỒ THỊ XUÂN	DIỆU	19/12/89			6,5	sáu rưỡi	
16	07333028	NGUYỄN PHƯƠNG	DUY	15/04/89			5,5	năm rưỡi	
17	07124017	NGUYỄN THANH	DUY	04/10/85			5,5	năm rưỡi	
18	08166024	LÊ MINH	DỰ	15/10/89			8,5	tám rưỡi	
19	08166023	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	04/08/90			5,5	năm rưỡi	
20	08166025	TRẦN MINH	ĐẠI	05/05/90			6	sáu	
21	08166026	DƯƠNG HOÀNG	ĐẠT	03/08/90					Vắng - Cấm thi
22	08166029	PHẠM VĂN	ĐỊNH	22/01/86			6,5	sáu rưỡi	
23	08166030	VÕ NGỌC H THANH	ĐỊNH	18/09/90			6	sáu	
24	08166031	ĐẶNG CÔNG	ĐỨC	28/01/90			6,5	sáu rưỡi	
25	08166032	TRẦN ANH	ĐỨC	02/01/89			5,5	năm rưỡi	
26	08166196	ĐOÀN THỊ KIM	HÀ	10/11/89			5,5	năm rưỡi	
27	08166035	NGÔ THANH	HẰNG	04/02/90			8	tám	
28	08166037	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	20/04/88			7	bảy	
29	08166038	VƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	09/09/90			8	tám	
30	08166041	LÊ THỊ	HIỀN	12/11/90			8	tám	
31	08166042	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	16/01/89					Vắng - Cấm thi
32	07151064	PHẠM TẤN	NHỰT	15/03/89			3	ba	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi 19/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV400

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166145	VÕ QUỐC	TẤN	20/07/88			6,5	sáu 1/2	
2	08166146	HOÀNG VIỆT	THANH	03/12/90			6,5	sáu 1/2	
3	08166148	NGUYỄN NGỌC	THANH	20/06/85			6,5	sáu 1/2	
4	07333151	TRẦN THỊ KIM	THANH	13/12/89			5,5	năm 1/2	
5	08166149	VŨ THỊ KIM	THANH	08/05/90			7	bảy	
6	08166152	PHẠM THỊ	THẢO	24/09/88			7	bảy	
7	08166153	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	30/04/90			6,5	sáu 1/2	
8	07333152	TRẦN THỊ KIM	THẢO	13/09/87			6	sáu	
9	08166154	NGUYỄN HỮU	THẮNG	21/03/90			7,5	bảy 1/2	
10	08166155	TRẦN ANH	THI	21/06/90			6	sáu	
11	08166156	LÊ THỊ NGỌC	THIỆT	10/11/90			6,5	sáu 1/2	
12	08166157	~~NGUYỄN ĐỨC~~	~~THỊNH~~	~~15/12/90~~					Vắng - Cấm thi
13	08166158	LÂM QUỐC	THÔNG	25/11/90			5	năm	
14	07333161	TRƯƠNG THIÊN	THỜI	01/05/86			5,5	năm 1/2	
15	08166159	NGUYỄN NĂNG	THUẬN	04/01/90			5,5	năm 1/2	
16	08166161	LÊ THỊ	THỦY	24/05/89			5,5	năm 1/2	
17	08166163	NGUYỄN MINH	THƯ	27/08/90			7	bảy	
18	08166164	PHẠM HÀ	THƯ	07/05/89			5	năm	
19	08166165	PHẠM HOÀNG MAI	THY	08/11/90			6,5	sáu 1/2	
20	08166166	NGUYỄN VĂN	TIẾN	17/05/88			7	bảy	
21	08166167	TRẦN MINH	TIẾN	20/11/90			6	sáu	
22	08166171	PHAN THỊ HIỀN	TRÂM	08/10/89			5,5	năm 1/2	
23	08166176	NGUYỄN TRUNG	TRỰC	11/12/90			6	sáu	
24	08166175	DIỆP THIÊN	TRƯỜNG	09/11/90			6	sáu	
25	08166183	LÊ KHOA	TÚ	14/05/90			7,5	bảy 1/2	
26	08166177	LÊ VĂN	TUẤN	02/01/90			8	tám	
27	08166178	~~NGUYỄN MẠNH~~	~~TUẤN~~	~~22/02/90~~					Vắng - Cấm thi
28	08166179	TRẦN QUỐC	TUẤN	24/09/88			7	bảy	
29	08166180	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	28/04/89			6	sáu	
30	08166181	LÝ MỘNG	TUYỀN	15/05/90			8	tám	
31	08166182	LÊ THỊ	TUYẾN	02/01/89			8,5	tám 1/2	
32	08166184	NGUYỄN THỊ THIÊN	TƯỜNG	21/10/90			7,5	bảy 1/2	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 004 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	08166185	NGÔ NGỌC	TƯỜNG	22/12/84			5,5	năm 1/2	
34	08166187	NGUYỄN LÂM	VI	29/03/90			7,5	bảy 1/2	
35	08166188	TRỊNH QUANG	VINH	10/08/88			5	năm	
36	08166189	PHẠM THÀNH	VŨ	27/11/89			7	bảy	
37	08166190	ĐÀO THỊ	VƯỢNG	03/10/90			7	bảy	
38	08166192	~~NGUYỄN THỊ THANH~~	~~XUÂN~~	~~19/02/90~~					Vắng = Cấm thi
39	08166193	PHAN THỊ	XUYẾN	/ /87			5,5	năm 1/2	
40	08166195	LƯU HẢI	YẾN	19/11/89			6	sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 37 *Số bài thi:* 37 *Số tờ:*_____ Kỳ thi ngày 19 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:*_____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ths. Dương Thị Tuyết Hà

Σ SV : 128 / 150

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	08166086	~~HOÀNG ĐÌNH~~	~~LY~~	~~10/06/90~~					Vắng - Cấm Thi
34	08166087	NGUYỄN THỊ MY	LY	22/06/88			6	sáu	
35	07333103	BÙI NGỌC	MINH	20/09/88			5,5	năm 1/2	
36	08166090	~~NGUYỄN VĂN~~	~~MINH~~	~~10/08/84~~					Vắng Cấm Thi
37	08166091	NGUYỄN HOÀNG	MỘNG	28/03/89			6	sáu	
38	08166095	~~TRẦN HOÀI~~	~~NAM~~	~~/ /87~~					Vắng Cấm Thi
39	08166096	LÊ THỊ THÚY	NGA	18/12/87			6	sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 50 *Số bài thi:* 50 *Số tờ:* _____ Kỳ thi ngày 19 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ths. Dương Thị Tuyết Hà

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	08166133	NGUYỄN THỊ MỸ	PHƯỢNG	15/01/89			6,5	sáu 1/2	
34	08166134	PHÙNG THỊ	PHƯỢNG	10/09/88			7,5	bảy 1/2	
35	08166135	NGUYỄN MINH	QUAN	12/06/90			7,5	bảy 1/2	
36	07333133	ĐẶNG THẾ	QUÂN	01/07/88			6	sáu	
37	07333143	HỒ HỮU	TÀI	06/11/88			5,5	năm 1/2	
38	08166143	PHẠM MINH	TÂN	28/02/90			6	sáu	
39	08166144	VÕ ĐÌNH	TẤN	05/12/90					Vắng

Tổng số sinh viên dự thi: 33 *Số bài thi:* 33 *Số tờ:* _____ Kỳ thi ngày 19 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Ths. Dương Thị Tuyết Hà

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi 19/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV400

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166043	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	10/10/90			7,5	bảy 1/2	
2	08166047	NGUYỄN HOÀNG	HIỆP	02/05/90			6	sáu	
3	08166048	NGUYỄN THỊ	HIỆP	02/09/90			6	sáu	
4	08166044	HUỲNH THỊ HOA	HIẾU	30/09/90			7	bảy	
5	08166046	~~NGUYỄN TRỌNG~~	~~HIẾU~~	~~19/11/89~~					Vắng Cấm thi
6	08166051	TẠ THỊ THÚY	HOA	01/09/89			8	tám	
7	08166052	LÊ VĂN	HOÀNG	25/02/86			5	năm	
8	08166053	DƯƠNG THỊ KIM	HỒNG	21/06/90			6	sáu	
9	08166055	BÙI VĂN	HUẤN	01/01/90			6	sáu	
10	08166056	BÙI TUẤN	HÙNG	16/12/88			5	năm	
11	07333067	~~NGUYỄN THÀNH~~	~~HUY~~	~~09/07/89~~					Cấm thi
12	08166058	~~NGUYỄN THỊ THANH~~	~~HƯƠNG~~	~~10/05/90~~					Vắng Cấm thi
13	08166059	VÕ THỊ KIM	HƯƠNG	07/09/89			6	sáu	
14	07333071	LÊ THỊ THU	HƯỜNG	04/07/89			5,5	năm 1/2	
15	07333072	LÊ HOÀNG	KHANH	/ /88			6,5	sáu 1/2	
16	08166061	~~ĐỖ~~	~~KHOA~~	~~17/02/90~~					Cấm thi
17	08166064	LÊ THỊ MỸ	LAM	23/08/89			5,5	năm 1/2	
18	08166065	ĐÀO HOÀNG NHẬT	LAN	21/01/90			6,5	sáu 1/2	
19	08166066	HỒ THỊ XUÂN	LAN	26/04/90			8	tám	
20	08166068	VÕ THỊ ÁI	LAN	16/03/90			7,5	bảy 1/2	
21	07329061	VÕ THANH	LÂM	24/09/89			6	sáu	
22	07333080	LỮ DUY	LÂN	19/07/87			5	năm	
23	08166069	NGUYỄN THỊ	LIÊN	17/07/89			6,5	sáu 1/2	
24	08166074	~~NGUYỄN VĂN~~	~~LINH~~	~~23/07/90~~					Vắng Cấm thi
25	08166075	VÕ THỊ TỐ	LINH	04/10/90			5	năm	
26	08166076	ĐỖ THỊ NGỌC	LOAN	28/09/90			7	bảy	
27	08166077	HUỲNH THỊ THANH	LOAN	16/07/90			6	sáu	
28	08166078	NGÔ THỊ MỸ	LOAN	24/12/90			7	bảy	
29	08166079	TRỊNH THỊ CẨM	LOAN	30/06/89			6	sáu	
30	07333095	~~TRẦN PHÚC~~	~~LỢI~~	~~/06/87~~					Vắng Cấm thi
31	08166083	LÊ THỊ NGỌC	LỤA	03/05/90			7	bảy	
32	08166085	PHAN TẤN	LỰC	30/03/84			5,5	năm 1/2	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Luật đất đai & Luật nhà ở (209401) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi Lớp CD08CQ (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi 19/12/09 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV400

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	08166098	THÁI XUÂN	NGA	19/07/89		Nga.	6,5	sáu 1/2	
2	08166099	ĐỖ THỊ	NGÂN	10/10/89		ngà	6	sáu	
3	08166100	LƯU HOÀI BẢO	NGÂN	26/10/90			6	sáu	
4	08166102	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	05/11/88			6,5	sáu 1/2	
5	08166103	~~PHẠM LÊ~~	~~NGÂN~~	~~24/12/90~~					Vắng – Cấm thi
6	08166104	ĐẶNG NGỌC	NGHĨA	15/06/89			5,5	năm 1/2	
7	08166105	LÂM TRUNG	NGHĨA	29/11/90			6	sáu	
8	08166107	NGUYỄN HIỀN	NGOAN	06/07/90			7	bảy	
9	08166108	HUỲNH THỊ BẢO	NGỌC	29/10/90			7	bảy	
10	08166109	LÊ VIẾT	NGỌC	02/04/89			6	sáu	
11	08166110	VÕ QUANG	NGỌC	04/01/90			5	năm	
12	08166111	VÕ THỊ KIM	NGỌC	29/08/90			5,5	năm 1/2	
13	08166112	LÊ NGUYỄN HOÀN THẢ	NGUYÊN	22/11/89			7	bảy	
14	08166114	NGUYỄN HẠNH	NGUYÊN	06/07/90			8	tám	
15	08166116	~~ĐINH THỊ ÁNH~~	~~NGUYỆT~~	~~07/08/89~~					Vắng
16	08166117	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	13/03/90			8,5	tám 1/2	
17	08166118	LÊ THỊ	NHÀN	15/10/90			8,5	tám 1/2	
18	07333113	HỒ THỊ	NHANH	15/10/89			7	bảy	
19	08166119	NGUYỄN NGỌC	NHÂN	24/04/89					Vắng – Cấm thi
20	07333119	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	07/11/89			7	bảy	
21	08166120	TRẦN THỊ TUYẾT	NHƯ	03/01/89			5,5	năm 1/2	
22	08166122	NGUYỄN THỊ	OANH	02/11/90			7,5	bảy 1/2	
23	08166123	TRƯƠNG THỊ KIỀU	OANH	15/04/90			7,5	bảy 1/2	
24	08166124	~~NGUYỄN VĂN~~	~~ỐC~~	~~08/12/90~~					Vắng – Cấm thi
25	08166125	VŨ QUANG	PHÁT	22/01/90			5	năm	
26	08166126	~~HỒ SỸ~~	~~PHONG~~	~~24/08/89~~					Vắng – Cấm thi
27	08166127	MẠC LÊ ĐĂNG	PHONG	07/03/90			7	bảy	
28	08166128	ĐÀO DUY	PHÚC	29/01/90			8,5	tám 1/2	
29	08166129	ĐOÀN THANH	PHÚC	07/08/90			6	sáu	
30	08166130	TRƯƠNG THỊ DIỄM	PHÚC	04/12/89			5,5	năm 1/2	
31	08166131	TRẦN NGỌC	PHƯƠNG	10/12/89			6	sáu	
32	08166132	ĐẶNG THỊ HỒNG	PHƯỢNG	19/05/90			6,5	sáu 1/2	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Pháp luật đất đai (909401) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1
Ngày Thi 16/12/09 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124002	LÊ THỊ KIM	ANH	20/06/88			7	bảy	
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ANH	/ /87			8	tám	
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21/07/88			7	bảy	
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG	ANH	02/02/88			7	bảy	
5	07124005	LÊ HẢI	BẰNG	02/05/88			7	bảy	
6	07124007	NGUYỄN LÂM	BƯU	18/10/89			(7)	bảy	
7	07124008	PHẠM THỊ	CẬN	16/02/89			7	bảy	
8	07124009	NGUYỄN VĂN	CHÂU	18/10/89			7	bảy	
9	07124010	TRẦN NGỌC	CHINH	02/01/88			6	sáu	
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN	CƯỜNG	02/10/85			7	bảy	
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG	DIỄM	07/08/89			6	sáu	
12	07124014	PHAN THỊ NGỌC	DIỄM	01/08/89			8	tám	
13	07124016	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	26/04/89			6	sáu	
14	06146003	DANH	DŨNG	/ /83			(3)	ba	
15	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM	DƯƠNG	13/10/89			7	bảy	
16	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/10/89			6	sáu	
17	07114074	TRẦN VĂN	ĐỆ	/ /88			6	sáu	
18	07124022	PHÙNG BÁ	ĐỒNG	01/04/89			7	bảy	
19	07124023	BÙI TẤN	GIANG	01/05/89			6	sáu	
20	07124024	HỒ THANH	HÀ	01/01/89			6	sáu	
21	07124025	NGUYỄN VIỆT	HÀ	02/10/89			5	năm	
22	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG	HẢI	05/12/89			7	bảy	
23	07124028	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29/06/87			5	năm	
24	07124029	TRẦM THỊ THÚY	HẰNG	01/01/89			6	sáu	
25	07124030	HUỲNH THỦY MINH	HIỀN	20/05/89			5	năm	
26	07124032	VŨ THỊ THU	HIỀN	22/07/89			5	năm	
27	07124033	TRẦN ĐOÀN	HIỆP	15/06/88			7	bảy	
28	07124034	PHẠM THỊ	HIẾU	10/04/89			5	năm	
29	07124035	VÕ THỊ	HÒA	30/04/89			6	sáu	
30	07124036	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	29/09/88			6	sáu	
31	07124038	TRẦN KIM	HUỆ	06/12/89			5	năm	
32	07124040	NGÔ TIẾN	HÙNG	20/11/88			7	bảy	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Pháp luật đất đai (909401) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07124041	HOÀNG XUÂN	HƯNG	19/08/89		Hưng	7	bảy	
34	07124043	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	16/03/89		Hg	6	sáu	
35	07124044	NGUYỄN THỊ	HƯỜNG	15/01/89		T	5	năm	
36	07124146	LƯU ANH	KHÍCH	27/05/88		Thích	6	sáu	
37	07124047	MAI VĂN	KHOA	14/11/87			6	sáu	
38	07124048	VÕ MẠNH	KHUYẾN	27/07/88				Vắng	
39	07124049	NGUYỄN THỊ DIỄM	KIỀU	07/03/88		ngkieu	8	tám	
40	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	20/02/89			6	sáu	
41	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	15/08/88		Lam	6	sáu	
42	07124053	LÊ ĐẶNG VĨNH	LAN	09/06/89		Lan	6	sáu	
43	07124052	VĂN THANH	LAN	10/09/89			6	sáu	
44	07124089	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	15/12/85			5	năm	

Tổng số sinh viên dự thi: 43 *Số bài thi:* 43 *Số tờ:* _____ Kỳ thi ngày 16 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 Ni Chi Cẩm Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Dương Thị Tuyết Hà

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Pháp luật đất đai (909401) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1
Ngày Thi 16/12/09 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV400

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07124054	NGUYỄN HỒNG	LANH	17/09/89		Lanh	(4)	bốn	
2	07124055	NGÔ MINH	LÂM	13/09/89		Lâm	6	sáu	
3	07124058	NGUYỄN ĐỨC	LÊN	20/04/88		Lyth	6	sáu	
4	07124059	NGUYỄN THỊ	LIỄU	09/10/89		Liễu	6	sáu	
5	07124060	PHẠM THỊ MỸ	LINH	16/09/89		Linh	7	bảy	
6	07124061	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	16/08/88		Loan	6	sáu	
7	07124063	PHẠM PHI	LONG	30/01/88		Long	6	sáu	
8	07124066	NGUYỄN THỊ MINH	LUYẾN	12/02/89		Luyến	(4)	bốn	
9	07124067	HỒ SỸ	LỰC	15/05/89		Lực	6	sáu	
~~10~~	~~06124069~~	~~NGUYỄN~~	~~LƯỢNG~~	~~04/10/86~~					Vắng
11	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	LY	10/02/89			6	sáu	
12	07124070	TRẦN THỊ ÁI	MẪN	01/03/89			6	sáu	
13	07124071	LA CÔNG	MINH	06/09/88			6	sáu	
14	07124073	TRẦN QUANG	NAM	27/11/87			5	năm	
15	07124074	NGUYỄN XUÂN	NĂM	10/06/89		Nam	6	sáu	
16	06124081	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	11/01/88		Nga	(3)	ba	
17	07124075	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23/06/88			6	sáu	
18	07124078	TRẦN THU	NGÂN	16/04/89			6	sáu	
19	07124076	VÕ THỊ KIM	NGÂN	25/06/89			6	sáu	
20	07124079	PHẠM HỮU	NGHĨA	27/07/87			5	năm	
21	07124081	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	03/10/88			6	sáu	
22	07124083	LÂM THỊ HUYỀN	NHƯ	02/09/89			7	bảy	
23	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	10/06/89			7	bảy	
24	07124147	HUỲNH KIM	PHÁT	19/09/88			7	bảy	
25	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG	PHI	28/06/88			5	năm	
26	07124088	ĐINH HOÀNG	PHONG	28/05/89			6	sáu	
27	07124087	TRƯƠNG HOÀI	PHONG	19/05/89			5	năm	
28	07124091	CAO DUY	PHƯƠNG	23/07/88			5	năm	
29	07124094	LÊ THỊ KIM	PHƯỢNG	22/12/89			6	sáu	
30	07124095	NGUYỄN HỒNG	QUÍ	06/11/89			6	sáu	
31	07124097	NGUYỄN THỊ	QUÝ	02/11/89			6	sáu	
32	07124098	LÊ DUY	SƠN	27/07/89			6	sáu	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Pháp luật đất đai (909401) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07124099	TRẦN THANH	SƠN	08/11/87			6	sáu	
34	07124101	PHẠM MINH	TÀI	21/07/88			6	sáu	
35	07124103	BÙI NHỰT	TÂN	02/11/88			7	bảy	
36	07124104	NGUYỄN VĂN	TÂY	16/02/88			6	sáu	
37	07124105	NGUYỄN THỊ	THANH	09/03/88			5	năm	
38	07124106	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	16/06/88			8	tám	
39	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/89			5	năm	
40	07124108	LẠI THU	THẢO	20/05/89			7	bảy	
41	07124109	DƯƠNG VĂN	THÂU	14/06/87			4	bốn	
42	06124115	NGUYỄN MẠNH	THẾ	19/11/87			6	sáu	
43	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	02/01/88			7	bảy	
44	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THI	15/12/89			7	bảy	
45	07124111	VÕ THỊ KIM	THI	20/04/89			8	tám	
46	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	20/07/89			5	năm	
47	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	24/10/89			6	sáu	
48	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	20/07/88			4	bốn	
49	07124118	GIAO KHẢ	THÙY	29/10/89			6	sáu	
50	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÚY	25/07/88			5	năm	
51	06124123	VÕ THỊ	THƯƠNG	20/04/87			5	năm	
52	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	05/01/88			5	năm	
53	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	06/12/89			6	sáu	
54	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	22/10/89			6	sáu	
55	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	/ /88			5	năm	
56	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	09/08/89			6	sáu	
57	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	29/09/89			6	sáu	
58	07124132	LÊ MINH	TRÍ	29/04/89			6	sáu	
59	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRINH	08/05/88			6	sáu	
60	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	12/12/89			3	ba	
61	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	15/09/89			6	sáu	
62	05124131	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	06/03/86			3	ba	
63	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	31/05/89			6	sáu	
64	07124141	TRƯƠNG KHẮC	VĂN	10/10/86			6	sáu	
65	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	05/11/89			6	sáu	
66	07124143	TRẦN NGỌC	Ý	10/12/89			8	tám	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học Pháp luật đất đai& BĐS (909402) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07TB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1
Ngày Thi 14/12/09 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV323

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07135001	TRẦN HỮU HÀ	AN	24/03/89			6	sáu	
2	07135002	ĐINH LÊ HOÀI	ANH	29/12/89			6	sáu	
3	07135005	HOÀNG THẾ	ANH	05/07/89			7	bảy	
4	07155003	LÃ THỊ LAN	ANH	25/12/89			6	sáu	
5	07135077	PHAN TÚ	ANH	27/11/89			5	năm	
6	07135078	TRẦN NGỌC	ÁNH	17/03/89			6	sáu	
7	07135151	NGÔ HẢI	CHI	24/01/89			6	sáu	
8	07159009	NGUYỄN NGỌC	CHIÊM	12/03/89			7	bảy	
9	07135008	NGUYỄN THỊ	DIỄM	20/09/89			6	sáu	
10	07135082	LÊ HÙNG	DỤC	20/08/87			7	bảy	
11	07135009	NGUYỄN THÙY	DUNG	05/08/89			6	sáu	
12	07135010	NGUYỄN ANH	DUY	04/01/88			5	năm	
13	07135083	NGUYỄN QUANG	DUY	29/10/89			6	sáu	
14	07135084	LÊ NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	14/09/88			5	năm	
15	07135085	TRẦN THỊ HỒNG	ĐÀO	24/04/89			6	sáu	
16	07135086	TRẦN QUANG	ĐẠO	10/05/87			5	năm	
17	07135011	LÂM QUỐC	ĐẠT	22/09/89			6	sáu	
18	07135012	TRẦN MINH	ĐỊNH	13/02/89			5	năm	
19	07135013	ĐÀO XUÂN	ĐỨC	10/06/86			5	năm	
20	07147020	PHẠM NGUYỄN CÔNG	ĐỨC	25/08/89			5	năm	
21	07135014	LÊ THỊ HỒNG	GẤM	11/03/88			6	sáu	
22	07135016	HỒ PHẠM TRÀ	GIANG	09/12/89			7	bảy	
23	07135018	NGUYỄN MINH	HẢI	10/05/84			(4)	bốn	
24	07135019	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	26/03/89			7	bảy	
25	07135090	NGUYỄN THỊ	HẢO	24/12/89			7	bảy	
26	07135020	NG HUỲNH PHƯƠNG	HẰNG	28/09/89			6	sáu	
27	07135092	VĂN NGUYỄN TUYẾT	HẰNG	05/10/89			7	bảy	
28	07135094	ĐẶNG THẾ	HÂN	26/03/88			6	sáu	
29	07135021	HUỲNH THỊ NGỌC	HÂN	12/08/89			8	tám	
30	07135093	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	26/02/88			6	sáu	
31	07135095	ĐẶNG THỊ THU	HIỀN	05/01/87			6	sáu	
32	07135023	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	08/07/89			6	sáu	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Pháp luật đất đai& BĐS (909402) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07135022	TRẦN THỊ MINH	HIẾU	28/04/89			8	tám	
34	07135026	LÊ THỊ	HÒA	02/11/89			6	sáu	
35	07135025	LƯU THÁI	HÒA	01/10/88			7	bảy	
36	07135027	LÊ THANH	HỒ	25/10/89			5	năm	
37	07135028	VŨ VĂN	HUẤN	20/09/86			6	sáu	
38	07135029	NGUYỄN THỊ	HUỆ	24/09/89			7	bảy	
39	07135030	PHẠM NHẬT	HUY	21/07/88			6	sáu	
40	07135098	NGUYỄN THỊ THỤC	HUYÊN	21/10/89			7	bảy	
41	07135031	NGUYỄN THỊ MỸ	HƯƠNG	12/01/88			7	bảy	
42	07135033	VƯƠNG HỒNG	KÁCH	21/10/89			6	sáu	
43	07135034	TRẦN ĐĂNG	KHOA	25/12/89			(4)	bốn	
44	07135102	NGUYỄN NGÔ BẢO	KHUYÊN	28/02/88			6	sáu	
45	07135035	VÕ THỊ HOÀNG	KHƯƠNG	22/03/89			7	bảy	
46	07135103	ĐOÀN THỊ HỒNG	LÊ	10/01/89			6	sáu	
47	07135056	TRẦN THỊ THẢO	PHƯƠNG	15/12/89			5	năm	
48	07135124	NGÔ THỊ TÚ	PHƯỢNG	17/09/88			6	sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: 48 *Số bài thi:*_____ *Số tờ:*_____ Kỳ thi ngày 14 Tháng 12 Năm 2009

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:*_____

Cán Bộ Coi Thi 1 Ng. T. Nga Anh Cán Bộ Coi Thi 2 T.D.P.Thùng

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Dương Thị Tuyết Nhi

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Trường Đại học Nông Lâm
TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Pháp luật đất đai& BĐS (909402) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1
Ngày Thi: 14/12/09 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV327

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07135036	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	21/10/89			5	năm	
2	07135106	CAO THÁI TRÚC	LINH	12/02/89			6	sáu	
3	07135038	NGUYỄN CHÍ	LINH	21/04/89			(4)	bốn	
4	07135104	NGUYỄN KHOA THÙY	LINH	04/09/89			5	năm	
5	07135109	TRẦN NGỌC	LINH	05/07/89			7	bảy	
6	07135039	TRẦN THỊ THÙY	LINH	14/07/89			6	sáu	
7	07135105	TRỊNH THÙY	LINH	09/02/90		Linh	7	bảy	
8	07135041	NGUYỄN QUANG	LONG	23/02/88			(4)	bốn	
9	07135042	VÕ TRÍ	LONG	29/04/88			(4)	bốn	
10	07135043	HỒNG TẬP	LỘC	28/11/88			5	năm	
11	07135107	PHẠM THỊ	LỘC	20/10/89			6	sáu	
12	07135108	TRẦN MINH	LUÂN	18/11/88			6	sáu	
13	07135045	NGUYỄN VĂN	LỰC	18/01/89			5	năm	
14	07135110	NGUYỄN THỊ	MAI	22/06/87			7	bảy	
15	07135046	ĐINH GIA	MẠNH	08/07/88			7	bảy	
16	07135111	TRƯƠNG KIỀU	MI	08/11/88			5	năm	
17	07135112	LÊ THỊ DIỆU	MY	01/05/89			8	tám	
18	07135047	NG P THIÊN BỬU TRÀ	MY	16/09/89			7	bảy	
19	07135113	NGUYỄN THỊ THẾ	MỸ	18/09/89			7	bảy	
20	07135114	LÊ HOÀI	NAM	06/04/89			6	sáu	
21	07135048	NGUYỄN THỊ	NGA	02/12/87			6	sáu	
22	07135116	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGA	16/04/88			7	bảy	
23	07135115	VŨ THỊ	NGA	06/02/88			7	bảy	
24	07135117	LÊ BẢO	NGÂN	01/10/89			7	bảy	
25	07135120	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYÊN	29/04/89		Nguyen	(4)	bốn	
26	07135119	NGUYỄN THỊ KIM	NGUYÊN	02/06/88			5	năm	
27	07135052	TRẦN THỊ LAN	NHI	07/05/89			7	bảy	
28	07135053	NGUYỄN THỊ MỸ	NƯƠNG	15/10/89			6	sáu	
29	07135122	NGUYỄN ĐĂNG	PHÚC	02/01/88			6	sáu	
30	07135123	ĐINH THỊ MINH	PHƯƠNG	11/02/89			8	tám	
31	07135125	NGUYỄN ĐẠT NGUYỆT	QUẾ	24/04/89			5	năm	
32	07135127	LÊ HOÀNG	SƠN	15/10/89			6	sáu	
	07135130	Lê Thanh	Tâm	15/04/85			6	sáu	
	07135003	Nguyễn Mai	Anh	12/01/89			6	sáu	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Pháp luật đất đai& BĐS (909402) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TB (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07135128	TRƯƠNG ĐẮC	TẠO	25/07/88			7	bảy	
34	07135059	NGUYỄN HỒNG	THẢO	02/06/89			4	bốn	
35	07135131	PHAN THỊ PHƯƠNG	THẢO	10/09/89			7	bảy	
36	07135132	TRẦN QUỐC	THẢO	05/02/88			6	sáu	
37	07135133	NGUYỄN VĂN	THẮNG	23/07/89			6	sáu	
38	07135134	NGUYỄN MINH	THẾ	02/09/86			7	bảy	
39	07135063	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	05/04/88			7	bảy	
40	07135065	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	06/12/89			7	bảy	
41	07135068	TRƯƠNG THỊ THỦY	TIÊN	01/05/89			6	sáu	
42	07135139	NGÔ MẠNH	TIẾN	15/11/89			6	sáu	
43	07135140	TRẦN TRUNG	TÍN	14/11/89			4	bốn	
44	07135141	PHẠM THỊ	TOAN	22/11/88			4	bốn	
45	07135142	NGUYỄN KIM	TOÀN	16/11/89			6	sáu	
46	07135143	NGUYỄN MINH	TOÀN	01/01/89			7	bảy	
47	07135069	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	24/12/88			6	sáu	
48	07135070	NGUYỄN THỊ BÍCH	TRÂM	12/01/89			7	bảy	
49	07135072	NGUYỄN TRUNG	TRỌNG	01/08/89			4	bốn	
50	07135073	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	05/01/89			6	sáu	
51	07135074	TRỊNH THỊ BÍCH	VÂN	09/02/89			6	sáu	
52	07135148	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	VINH	25/07/87			6	sáu	
53	07135150	ĐOÀN TRẤN	VŨ	29/06/89			5	năm	
54	07135075	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	20/12/88			6	sáu	

Tổng số sinh viên dự thi: _____ *Số bài thi:* _____ *Số tờ:* _____ Kỳ thi ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Số sinh viên đạt: _____ *;Không đạt:* _____

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

T.Ths. Dương Thị Tuyết Hà

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

MẪU IN D2090

Danh Sách Ghi Điểm

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Lớp: TC06QL (Quản lý đất đai)
Môn Học Pháp luật đất đai (909401-02)
CBGD Dương Thị Tuyết Hà (547)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	06224501	HUỲNH TẤN	AN	09/02/79		7	bảy		
2	06224502	LÊ VĂN	BÌNH	08/12/78		5	năm		
3	06224504	PHẠM CÚC	CƯƠNG	15/02/83		6	sáu		
4	06224506	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	/ /87		5	năm		
5	06224508	PHẠM VĂN	DÍ	20/06/86		5	năm		
6	~~06224507~~	~~ĐOÀN NGỌC~~	~~DIỄM~~	~~04/12/82~~					Vắng
7	~~06224665~~	~~NGUYỄN TRƯỜNG~~	~~DŨNG~~	~~19/08/75~~					Vắng
8	06224509	NGUYỄN TUẤN	DŨNG	11/10/83		5	năm		
9	06224563	LÊ ĐÌNH	DUY	27/09/86		6	sáu		
10	05224343	TRẦN ĐỨC	DUY	04/05/86		6	sáu		
11	04223010	PHẠM XUÂN	DƯƠNG	06/09/80		(4)	(bốn)		
12	06224513	PHẠM VĂN HÀNH	EM	/ /85		7	bảy		
13	06224569	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	16/04/86		5	năm		
14	06224574	NGUYỄN THỊ	HẠNH	24/11/84		5	năm		
15	06224514	ĐỖ PHÚ	HIỀN	/ /88		5	năm		
16	06224515	~~PHAN TUẤN~~	~~HIỆP~~	~~09/02/80~~					Cấm thi
17	06224516	LÊ TRUNG	HIẾU	13/06/86		6	sáu		
18	~~06224518~~	~~BÙI VĂN~~	~~HÒA~~	~~12/11/87~~					Vắng
19	06224519	~~PHAN THỊ THANH~~	~~HÒA~~	~~05/03/81~~					Cấm thi
20	06224576	PHẠM QUANG	HUY	26/09/86		7	bảy		
21	06224520	NGÔ THỊ THANH	HUYỀN	23/02/86		6	sáu		
22	06224521	TRỊNH TIẾN	HƯNG	24/12/82		6	sáu		
23	06224522	NGUYỄN THỊ THÙY	HƯƠNG	19/02/85		(4)	bốn		
24	~~06224565~~	~~PHẠM KIM~~	~~HƯỞNG~~	~~20/08/83~~					Vắng
25	~~06224523~~	~~TRẦN ANH~~	~~KHOA~~	~~20/05/88~~					Vắng
26	06224525	DƯƠNG THIÊN	KIỀU	13/05/87		6	sáu		
27	~~06224524~~	~~LÊ THỊ MỸ~~	~~KIM~~	~~02/10/86~~					Vắng
28	06224572	LÝ PHÚ	LÂM	10/06/88		6	sáu		
29	06224570	ĐẶNG TỪ	LINH	19/01/80		7	bảy		
30	06224578	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	20/05/88		7	bảy		
31	06224561	TRẦN THỊ THANH	LOAN	20/08/88		(4)	bốn		
32	06224526	TRẦN VĂN	LỘC	26/03/81		6	sáu		
33	06224527	NGUYỄN MINH	LỢI	23/01/79		(4)	bốn		
34	06224573	ĐÀO THỊ TRÚC	MAI	26/06/84		6	sáu		
35	06224562	ĐOÀN	MINH	20/09/87		(4)	bốn		
36	06224564	~~PHẠM NGUYỄN ANH~~	~~NGUYỆN~~	~~27/09/80~~					Cấm thi
37	06224529	HUỲNH MINH	NHỰT	11/11/85		5	năm		
38	06224530	~~NGUYỄN THỊ~~	~~OANH~~	~~10/02/82~~					Cấm thi

Danh Sách Ghi Điểm

Lớp: TC06QL (Quản lý đất đai)
Môn Học Pháp luật đất đai (909401-02)
CBGD Dương Thị Tuyết Hà (547)

STT	Mã SV xxx	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Số Tờ	Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
39	06224568	BÙI VŨ	PHONG	02/10/86		6	sáu		
40	06224532	TRẦN HOÀI	PHONG	11/10/79		8	tám		
41	03212083	HUỲNH ĐỨC	PHƯƠNG	06/02/83		8	tám		
42	06224534	NGUYỄN CHÍ	PHƯƠNG	/ /85		7	bảy		
43	06224535	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	26/06/88		7	bảy		
44	06224536	NGUYỄN THỊ HÀ	PHƯƠNG	06/09/86		7	bảy		
45	05224298	~~PHẠM CHUNG THÙY~~	~~PHƯỢNG~~	~~24/05/87~~					Vắng
46	06224538	LÊ HỒNG	QUÂN	18/02/87		7	bảy		
47	06224541	TRẦN TUYẾT	SƠN	24/08/83		7	bảy		
48	06224542	NGUYỄN DƯƠNG DUY	TÂN	29/08/84		5	năm		
49	06224571	~~NGUYỄN HOÀN~~	~~TẤT~~	~~22/04/70~~					Vắng
50	06224544	~~CHÂU PHÚC~~	~~THẠNH~~	~~31/10/87~~					Cấm thi
51	06224545	~~TRẦN KHẢI~~	~~THẮNG~~	~~10/11/79~~					Vắng
52	05224528	TRẦN HUYỀN	THOẠI	22/03/82		7	bảy		
53	06224548	LÊ THỊ	THƯ	05/10/87		5	năm		
54	06224549	~~NGUYỄN HOÀNG ANH~~	~~THƯ~~	~~06/02/78~~					Cấm thi
55	06224567	BÙI QUANG	THƯƠNG	14/07/88		6	sáu		
56	06224551	NGUYỄN MẠNH	TOÀN	14/11/75		(4)	bốn		
57	06224552	~~ĐỖ HUY~~	~~TỚI~~	~~07/04/87~~					Vắng
58	06224554	TRẦN THỊ BÉ	TRANG	01/01/87		6	sáu		
59	06224553	NGUYỄN VĂN	TRẠNG	26/09/88		7	bảy		
60	06224555	TRẦN NGỌC	TRUNG	17/02/85		(3)	ba		
61	06224556	ĐỖ CAO	TÚ	09/02/71		8	tám		
62	06224577	MAI NGỌC	TUYỀN	09/04/88		7	bảy		
63	06224575	TRẦN THANH	TUYỀN	22/01/84		6	sáu		
64	06224557	TRẦN QUANG	TƯỞNG	20/09/87		6	sáu		
65	06224558	NGUYỄN THANH	VŨ	23/04/81		(3)	ba		
66	06224559	HUỲNH THỊ HỒNG	XUÂN	25/02/87		6	sáu		
67	06224560	NGUYỄN ĐỨC	Ý	24/09/87		6	sáu		

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi " Vắng " vào cột ghi chú
Tổng số sinh viên dự thi: 51 Số bài: 51 Số tờ: _____
Số sinh viên đạt: _____ Không đạt: _____
In Ngày 03/09/09

Ngày 7 Tháng 9 Năm 2009

Cán Bộ Coi Thi 1 _____ Cán Bộ Coi Thi 2 _____

Đặng T. Tường Vi

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____ Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Dương Thị Tuyết Hà